

Số: 205/VIT-TCKT

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 04 năm 2018

## THÔNG BÁO

V/v: Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;  
- Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trân trọng thông báo về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Mã chứng khoán: VIT
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu
- Sàn giao dịch: HNX
- Ngày đăng ký cuối cùng: 21/02/2018
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền biểu quyết)
- Ngày tổ chức Đại hội: 08h30' ngày 12/04/2018
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Giấy mời họp sẽ được gửi đến Quý Cổ đông theo danh sách chốt ngày 21/02/2018. Các tài liệu liên quan đến các nội dung làm việc của Đại hội sẽ được đăng trên trang website: [www.viglaceratienson.com](http://www.viglaceratienson.com).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TCKT.



GIÁM ĐỐC  
*Quách Hữu Thuận*



**VIGLACERA**

**TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh  
Điện thoại: 02223839395 - 0222.3839390 / Fax:0222.3838917  
Website: www.viglacerationson.com \* Email: viglacerationson@vnn.vn

## GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời: Cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Tới dự:

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018** **CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

Thời gian: 08h30' ngày 12/4/2018

Địa điểm: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

*Rất hân hạnh được đón tiếp !*



*Nguyễn Minh Tuấn*  
**Nguyễn Minh Tuấn**



....., ngày ... tháng ... năm 2018

### GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự /ủy quyền tham dự đại hội đồng Cổ đông  
thường niên Công ty cổ phần viglacera tiên sơn năm 2018

Cổ đông: .....

Số CMND/ HC/ ĐKKD: .....

Ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Căn cứ Giấy mời họp của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn Tôi xin xác nhận việc tham dự Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn năm 2018 như sau:

Nội dung	Chữ ký xác nhận của Cổ đông
(1) Trực tiếp tham dự	(2)
(3) Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau: Người được ủy quyền: ..... Số CMND/HC/ĐKKD: ..... Ngày cấp: ..... nơi cấp: ..... Chữ ký của người được ủy quyền (Ghi rõ họ tên):  <b>Hoặc Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong những người có tên sau (tích vào ô của người được ủy quyền):</b> 1. Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT 2. Đinh Quang Huy- Ủy viên HĐQT 3. Quách Hữu Thuận - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Cty 4. Nguyễn Hồng Phong - Ủy viên HĐQT 5. Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên HĐQT - Giám đốc NMTB	(4)

**Ghi chú:** Đề nghị Cổ đông điền đầy đủ thông tin và:

- Nếu Cổ đông trực tiếp tham dự đề nghị ký xác nhận vào ô số (2).
- Nếu Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đề nghị ký xác nhận vào ô số (4). Người được ủy quyền điền đầy đủ thông tin và ký xác nhận vào ô số (3).

Đề nghị Quý vị Cổ đông Fax trước giấy xác nhận này (có thể thiếu chữ ký của Người được ủy quyền) về Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn theo số 02223.838917 trước ngày 10/4/2018.



**VIGLACERA**

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn  
 Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh  
 Điện thoại: 0222-3839395 Fax: 0222-3838917  
 Website: www.viglacerationson.com



## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Ngày 12 tháng 04 năm 2018

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Người phụ trách
<b>I</b>	<b>ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU</b>	(8h00 ÷ 8h30)	Ban tổ chức
<b>II</b>	<b>ĐẠI HỘI TRÙ BỊ</b>	(8h30 ÷ 9h00)	
1	- Ấn định và kiểm tra, báo cáo tư cách cổ đông; thông qua Quy chế Đại hội; hướng dẫn phiếu biểu quyết.		Ban tổ chức
2	- Bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.		Ban tổ chức
<b>III</b>	<b>ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC</b>	(9h00 ÷ 12h00)	
1	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.		Ban tổ chức
2	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc.		Ban tổ chức
3	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 (đã được kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.	(9h00 ÷ 9h15)	Giám đốc Công ty
4	- Báo cáo của Hội đồng quản trị + Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2017	(9h15 ÷ 9h30)	HĐQT
5	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	(9h30 ÷ 9h45)	Ban kiểm soát
6	- Báo cáo đánh giá tình hình thị trường và công tác tiêu thụ 2017-2018	(9h45 ÷ 10h00)	Công ty KD
7	- Công tác nhân sự : + Bầu TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2018-2022 + Hướng dẫn quy chế bầu TV HĐQT, TV BKS + Thu phiếu bầu HĐQT, BKS, phiếu biểu quyết.	(10h00 ÷ 10h30)	Chủ tịch đoàn
	Ban kiểm phiếu		
8	- Thảo luận cổ đông. - Mời đại diện lãnh đạo Tổng công ty Viglacera, đại diện Công ty bao tiêu sản phẩm, đại diện Ngân hàng tài trợ lên phát biểu ý kiến - Tiếp thu ý kiến và giải đáp ý kiến cổ đông	(10h30 ÷ 11h30)	Chủ tịch đoàn
9	- Công bố kết quả kiểm phiếu	(11h30 ÷ 11h45)	Ban kiểm phiếu
10	- Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ (kết quả kiểm phiếu) ( lấy biểu quyết trực tiếp tại Đại hội ) - Đọc Biên bản Đại hội.	(11h45 ÷ 12h00)	Thư ký đại hội
11	- Bế mạc Đại hội.	(12h00)	Ban tổ chức

SỐ: /VIT-KHĐT

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2018.

**DỰ THẢO BÁO CAO BAN GIÁM ĐỐC  
BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018**

**PHẦN I: BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2017**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính 2017**

Năm 2017, nền kinh tế nước ta tăng trưởng kinh tế ở mức ổn định đạt 6,81% cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011-2017, thị trường bất động sản trong chu kỳ ổn định, có xu hướng chuyển sang phân khúc bất động sản giá rẻ, đáp ứng nhu cầu của đa số người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp. Thị trường gạch ốp lát trong và ngoài nước có nhiều công ty cạnh tranh gay gắt, công ty mở rộng đầu tư vào thị trường phía Nam. Ảnh hưởng kết quả:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH 2017 so với	
						KH 2017	TH 2016
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	71,7	81,1	50,0	62%	70%
2	Giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.020	1.112	1.124	101%	111%
3	Sản lượng sản xuất	m2	7.188.701	8.138.000	8.407.592	103%	117%
4	Doanh thu	Tỷ VNĐ	965,24	1.096,93	970.687	89%	101%
5	Sản lượng tiêu thụ	m2	6.797.211	8.008.010	7.271.552	91%	107%
6	Giá trị thành phẩm tồn kho	Tỷ VNĐ	86,4	102,9	226,8	220%	263%
		m2	693.186	880.268	1.891.771	215%	273%
7	Phải thu khách hàng	Tỷ VNĐ	39,1	37,5	50,1	206%	197%
8	Khấu hao cơ bản	Tỷ VNĐ	54,1	60,1	59,6	99%	110%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ VNĐ	10,9	13,4	8,6	64%	78%
10	Chi phí quản lý	Tỷ VNĐ	18,7	20,9	22,2	106%	119%
11	Chi phí tài chính	Tỷ VNĐ	36,8	48,8	48,0	99%	130%
12	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	22,5	39,0	286,0	733%	1271%
13	Nộp ngân sách NN	Tỷ VNĐ	38,4	46,1	41,2	89%	107%

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH 2017 so với	
						KH 2017	TH 2016
14	Lao động bình quân	Người/th	654	849	816	96%	125%
15	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng	1.476	1.523	1.191	78%	81%
16	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	10,1	10,3	10,5	102%	104%

**1. Lợi nhuận trước thuế:** Đạt 50 tỷ đồng giảm 38% so với kế hoạch và giảm 30% so với năm 2016. Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch, giá bán thấp.

**2. Giá trị SXKD:** Đạt 1.124 tỷ đồng đạt kế hoạch và tăng 11% so với năm 2016.

**3. Sản lượng sản xuất:** Đạt 8.407.592 m<sup>2</sup>, tăng 3% so với kế hoạch và tăng 17% so với thực hiện năm 2016, trong đó:

- + Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Đạt 3.254.232 m<sup>2</sup>, tăng 5% so với kế hoạch
- + Nhà máy Viglacera Thái Bình: Đạt 4.066.505 m<sup>2</sup>, tăng 2% so với kế hoạch
- + Nhà máy Viglacera Mỹ Đức: Đạt 1.086.855 m<sup>2</sup>, tăng 5% so với kế hoạch

**4. Doanh thu:** Đạt 972,13 tỷ đồng giảm 11% so với kế hoạch và tăng 1% so thực hiện năm 2016.

**5. Sản lượng tiêu thụ:** Đạt 7.271.552 m<sup>2</sup>, giảm 9% so với kế hoạch tăng 7% so với thực hiện năm 2016.

**6. Sản lượng tồn kho:** 1.891.771 m<sup>2</sup> tương đương 226,8 tỷ đồng tăng 115% so với kế hoạch nguyên nhân do sản lượng bán thấp, không đạt kế hoạch đề ra.

**7. Phải thu khách hàng:** Thực hiện 50,1 tỷ đồng tăng cao so với kế hoạch đề ra và thực hiện năm 2016.

**8. Khấu hao cơ bản:** Thực hiện 59,6 tỷ đồng, tương đương kế hoạch đề ra và tăng 10% so với thực hiện năm 2016.

**9. Chi phí bán hàng:** Thực hiện là 8,6 tỷ đồng giảm 36% so với kế hoạch đề ra.

**10. Chi phí quản lý:** Thực hiện 22,2 tỷ đồng tăng 6% so với kế hoạch đề ra

**11. Chi phí tài chính:** Thực hiện 48 tỷ đồng tương đương kế hoạch đề ra

**12. Tổng vốn ĐTXDCB:** Thực hiện 286 tỷ đồng trong đó:

- + Dự án mua và đầu tư bổ sung NM Viglacera Mỹ Đức là 251 tỷ đồng
- + Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm inkjet NM Thái Bình 35 tỷ đồng.

**13. Nộp ngân sách Nhà nước:** Thực hiện 41,2 tỷ đồng.

**14. Lao động bình quân:** Thực hiện 816 người giảm 4% so với kế hoạch, tăng 25% so với thực hiện năm 2016 do có nhà máy Mỹ Đức đi vào hoạt động.

**15. Năng suất lao động:** Đạt 1.191 triệu đồng/ng/năm đạt 78% so với kế hoạch và bằng 81% với thực hiện năm 2016.

**16. Thu nhập bình quân:** Đạt 10,5 triệu đồng/ng/tháng tăng 3% so với kế hoạch, tăng 4% so với thực hiện 2016.

## II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Công tác sản xuất

- Sản lượng sản xuất tăng 3%, giá thành sản phẩm giảm 3% so với kế hoạch do công ty kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quy trình xuất nhập vật tư.
- Về sản phẩm: Phát triển ổn định dòng sản phẩm cao cấp mới Eurotile tại Nhà máy Mỹ

Đức, cải tiến công nghệ, mẫu mã tại Nhà máy Thái Bình.

- Ổn định nguồn cung cấp, dự trữ nguyên liệu và đàm phán giảm giá.
- Cải tiến công nghệ, sử dụng song song nhiên liệu khí LPG và khí CNG (NM Tiên Sơn)

## **2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Để đáp ứng được nhu cầu đa dạng về mẫu mã sản phẩm tiêu thụ trên thị trường, tăng năng suất lao động, giảm giá thành, tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm, Công ty đã đầu tư một số hạng mục như sau:

- Dự án mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức đã đi vào sản xuất DC2 vào tháng 7/2017, DC1 vào tháng 9/2017. Các chỉ tiêu sản xuất đã đạt được mục tiêu của dự án, tỷ lệ thu hồi đạt 96,2%
- Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm inkjet, đã chuyển đổi xong và dự kiến T3/2018 bắt đầu đi vào sản xuất.
- Mua 6ha mở rộng diện tích Nhà máy Thái Bình: không thực hiện do tập trung nguồn lực vào Dự án Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.

## **3. Công tác kinh doanh**

### **3.1. Kết quả:**

- Tổng doanh thu: đạt 972,13 tỷ đồng, Doanh thu bán hàng trong nước đạt 908,43 tỷ đồng, tương ứng sản lượng bán 6.802.476 m<sup>2</sup>. Doanh thu xuất khẩu đạt 63,7 tỷ đồng (tương đương 2,9 triệu USD) tương ứng sản lượng bán 469.076 m<sup>2</sup>.  
Tồn kho 1.891.771 m<sup>2</sup> (tương ứng 226,8 tỷ đồng) (= 2,5 tháng sản xuất), Dòng sản phẩm truyền thống tăng 257%.

### **3.2. Phát triển mẫu mã sản phẩm:**

- Nhà máy Thái Bình: Đã phát triển thành công dòng sản phẩm men đen được thị trường đón nhận bao gồm các sản phẩm ECO625, ECO626, ECO606, PE6628.
- Phát triển được dòng sản phẩm cao cấp xương trắng EUROTILES, đang kết hợp với công ty Kinh Doanh để chào hàng ra thị trường các sản phẩm BaHsa601, BaHla601
- Ngoài ra đang thí nghiệm dòng sản phẩm LAPATO bán mài xương đen và xương trắng
- Bổ sung dây chuyền cắt gạch, đa dạng mẫu sản phẩm: gạch ốp granite 300x600, 400x800, 150x600, dòng sản phẩm thanh gỗ granite KTS.
- Nâng cấp chất lượng các sản phẩm truyền thống.
- Nhà máy Mỹ Đức: Phát triển thành công 20 bộ sản phẩm mới mang thương hiệu Eurotile thuộc dòng sản phẩm gạch cao cấp thay thế dòng gạch nhập khẩu trên thị trường trong nước. Đưa vào sản xuất thành công 12 bộ sản phẩm Eurotile chất lượng Châu Âu và được thị trường chấp nhận Thiên di (THD), Sa thạch (SAT), Vọng cát (VOC) và Lưu sa (SA)
- Sản xuất thành công dòng sản phẩm dùng công nghệ phun giúp tiết kiệm tiêu hao nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đồng bộ hóa bộ sản phẩm: Ốp – lát - trang trí granite

### **3.3. Phản hồi khách hàng:**

- Khách hàng đánh giá cao về chất lượng và mẫu mã sản phẩm, giữ vững thương hiệu trên thị trường.
- Phối hợp xử lý nhanh các khiếu kiện khách hàng. Tổng chi phí bảo hành trong năm 2017 là 96,1 triệu đồng bằng 29% so với năm 2016.

## **4. Công tác lao động tiền lương và chế độ chính sách**

Công ty đã có những chính sách thay đổi đảm bảo đến đời sống của CBCNV, cụ thể:

- Thu nhập bình quân năm 2017 đạt 10,5 triệu đồng/ng/tháng tăng 4% so với năm 2016, trả lương đúng hạn cho CBCNV.
- Điều chỉnh hệ số tiền lương sang thang bảng lương mới cho một số CBCNV được hưởng từ tháng 3/2017 theo quy định chức danh công việc.
- Điều chỉnh thay đổi mức phụ cấp xăng xe, nhà ở và phụ cấp thâm niên cho CBCNV theo QĐ 843/VIT-TCHC.
- Thanh toán đầy đủ các chế độ BHXH với số tiền 456,2 triệu đồng cho 194 trường hợp, tổ chức khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ CBCNV.

### **5. Công tác An toàn VSLĐ-5S, ISO-PCCC**

Để đảm bảo công tác An toàn VSLĐ-5S, PCCC và cải thiện điều kiện làm việc Công ty đã thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Duy trì cấp phát đầy đủ BHLĐ cho người LĐ.
- Nhà máy Mỹ Đức đã ký hợp đồng kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.
- Duy trì thường xuyên, cải tiến hệ thống và đánh giá giám sát hợp chuẩn lần 2 của Quates vào tháng 10/2017 HTQLCL ISO9001:2015, HTQL-MT ISO14001-2004.
- Nhà máy Mỹ Đức đã có giấy chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn vào tháng 12/2017, đã đánh giá chứng nhận ISO 9001:14000, đang đợi cấp giấy chứng nhận.
- Thay đổi và bổ sung Hội đồng ATVSLĐ, BCH PCCC, BCH PCLB.
- Duy trì hoạt động 5S tốt hợp và chấm điểm vào thứ 7 hàng tuần, khắc phục triệt để các mặt tồn tại.

### **6. Công tác đào tạo**

Trong năm 2017 thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo được đề ra, Công ty đã tiến hành:

- Đào tạo tại chỗ về công tác an toàn, Nội quy lao động, quy trình làm việc theo ISO 9001:14000 cho 100% CBCNV.
- Cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, quản lý điều hành sản xuất, chất lượng cho 290 lượt người.
- Đào tạo trình độ Cao đẳng, Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề: NMTS 1 lớp (22 người), NMTB 2 lớp (70 người)
- Đào tạo khung đạt chuẩn Kỹ năng nghề tại công đoạn GCNL và công đoạn sản xuất hồ NMTS và NMTB: 78 người.
- Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng mềm cho 77 người tại Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.

### **III. MẶT TỒN TẠI NĂM 2017**

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 không đạt kế hoạch đề ra
- Năng suất lao động năm 2017 ở mức thấp
- Chất lượng sản phẩm và mẫu mã sản phẩm vẫn còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu sản phẩm cao cấp, đồng bộ.
- Chưa đánh giá được các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, tình trạng thiết bị và vận hành
- Chưa triển khai xây dựng phương án quản lý sản phẩm bằng mã số, mã vạch quy mô toàn công ty.

### **IV. KẾT LUẬN NĂM 2017**

Với kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh đã đạt được và những thách thức về tình hình nền kinh tế, biến động giá cả, Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn chưa hoàn thành một số chỉ tiêu chính do Tổng công ty giao. Trong năm 2018, công ty quyết tâm triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quyết liệt ngay từ những ngày đầu của năm, phát huy hết hiệu



quả dự án đầu tư chuyển đổi DC1 tại Nhà máy Thái Bình và phát triển sản phẩm mới, cao cấp Eurotile tại Nhà máy Mỹ Đức để tăng tỷ suất lợi nhuận.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2018

### I. Phân tích SWOT Viglacera Tiên Sơn năm 2018

<p><b>Điểm mạnh:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty thuộc TCT Viglacera – CTCP có thương hiệu mạnh được hỗ trợ mạnh về công tác đào tạo và nghiên cứu</li> <li>2. Phân công chuyên môn hóa SX - KD cao.</li> <li>3. Có đội ngũ CBCNV lành nghề, đoàn kết.</li> <li>4. Chuỗi cung ứng ổn định, tài chính lành mạnh.</li> <li>5. Thiết bị đồng bộ, sản phẩm có giá trị cao, sử dụng nhiên liệu sạch.</li> <li>6. Các sản phẩm granite đã đồng bộ cho ốp và lát</li> <li>7. Môi trường làm việc tương đối tốt, các NM nằm tại thị trường mục tiêu.</li> </ol>	<p><b>Điểm yếu:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tồn kho thành phẩm cao.</li> <li>2. Chi phí tài chính cao, hệ số nợ lớn.</li> <li>3. Năng suất lao động thấp, cơ giới hóa chưa cao</li> <li>4. Hệ thống quản trị thiếu sự đồng bộ và tiên tiến.</li> <li>5. Kiểm soát an ninh năng lượng chưa tốt.</li> <li>6. Đội ngũ chuyên gia quản trị, công nghệ phát triển sản phẩm còn yếu.</li> </ol>
<p><b>Cơ hội:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Năm 2018, Thị trường BĐS tiếp tục duy trì tăng trưởng.</li> <li>2. Dòng sản phẩm cao cấp, kích thước lớn ngày càng được ưa chuộng.</li> <li>3. Nhà máy Mỹ Đức đi vào ổn định, đa dạng sản phẩm và có điều kiện thâm nhập thị trường MN, tăng được NSLĐ.</li> <li>4. Công ty Kinh doanh từng bước làm chủ thị trường, phối hợp chặt chẽ với sản xuất để thực hiện định hướng chiến lược “chất lượng và sự khác biệt” của sản phẩm granite Tiên Sơn</li> </ol>	<p><b>Thách thức:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cạnh tranh khốc liệt trong ngành, cung vượt cầu.</li> <li>2. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm ngày càng khắt khe.</li> <li>3. Chi phí nhân công cao</li> <li>4. Chi phí nguyên nhiên liệu nhập ngoại tăng mạnh, giá điện, giá dầu tăng.</li> <li>5. Các nhà máy ở xa nhau đòi hỏi quản lý chặt chẽ, chi phí quản trị phát sinh.</li> <li>6. Công tác phối hợp với kinh doanh bám thị trường và phát triển sản phẩm còn thiếu chặt chẽ.</li> </ol>

### II. Kế hoạch SXKD toàn Công ty 2018

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2017	KH 2018				
				Tổng	QI/2018	QII/2018	QIII/2018	QIV/2018
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	50	80	-3	20	31	32
2	Khấu hao cố định	Tỷ VNĐ	67	84	21	21	21	21

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2017	KH 2018				
				Tổng	QI/2018	QII/2018	QIII/2018	QIV/2018
-	Khấu hao cơ bản	Tỷ VNĐ	59,6	68	17	17	17	17
-	Khấu hao sửa chữa lớn	Tỷ VNĐ	7,3	16	4,0	4,0	4,0	4,0
3	Phải thu KH	Tỷ VNĐ	50,1	34	43	40	37	34
4	Giá trị thành phẩm tồn kho	Tỷ VNĐ	226,8	129	182	161	146	129
5	Sản lượng tồn kho	1000 m2	1.892	1.118	1.564	1.397	1.269	1.118
6	Giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.124	1.305	232	358	358	358
7	Doanh thu	Tỷ VNĐ	976	1.366	241	372	375	378
8	Sản lượng tiêu thụ	Tr. m2	7,3	10,2	1,9	2,8	2,8	2,8
9	Giá bán bình quân	đ/m2	133.689	133.860	129.300	132.825	135.888	135.936
10	Sản lượng sản xuất	Tr. m2	8,4	9,6	1,7	2,6	2,6	2,6
11	Tỷ lệ A1	%	93,1%	93%	93%	93%	93%	93%
12	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	%	95,8%	96%	96%	96%	96%	96%
13	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	286	73,5	10,4	43,2	14,9	4,9
14	Thu nhập bình quân	Tr.đ/n/th	10,2	11,3	10,6	11,4	11,5	11,6

### III. Kế hoạch chi tiết các Nhà máy năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Nhà máy Tiên Sơn	Nhà máy Thái Bình	Nhà máy Mỹ Đức
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	28,4	33,4	18,1
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	479	540	347
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	450,9	514,7	339,2
4	Sản lượng sản xuất	1000 m2	3.135	3.936	2.515
5	Sản lượng tiêu thụ	1000 m2	3.412	4.176	2.617
6	Tồn kho thành phẩm	1000 m2	581	309	227
		Tỷ VNĐ	69,5	33,7	25,9
7	Tỷ lệ A1	%	93%	93%	93%
8	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	%	96%	96%	96%
9	Lao động bình quân	Người	300	300	240
10	Năng suất lao động	DT/ng	1.545	1.661	1.388
11	Thu nhập bình quân	1000đ	11,3	11,2	11,3

### IV. Biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2018

Để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018, Công ty tập trung 3 giải pháp trọng tâm như sau:

- Tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.

- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao.

### **Cụ thể:**

#### **1. Công tác sản xuất**

- Phát huy hiệu quả của dự án đầu tư chuyển đổi tại Nhà máy Thái Bình, ổn định chất lượng, tăng số lượng sản phẩm/đuôi màu, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm ( $\geq 96\%$ ).
- Nhà máy Mỹ Đức: phát triển sản phẩm mới, cao cấp Eurotile để tăng tỷ suất lợi nhuận (9,5%), tỷ lệ sản xuất chiếm 30% tổng sản lượng.
- Nhà máy Mỹ Đức thay thế sử dụng nguyên liệu tại chỗ khoảng 50%

#### *\* Chất lượng sản phẩm*

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các sản phẩm sản xuất đạt Tiêu chuẩn nội bộ TCCS GRA 03:2013 do Tổng công ty Viglacera ban hành.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của Giám đốc chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phối hợp chặt chẽ với Viện nghiên cứu Viglacera thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đầu ra.

#### *\* Kiểm soát và tiết giảm chi phí*

- Các nhà máy sử dụng phế mại giảm chi phí sản xuất
- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quá trình nhập xuất vật tư, nhập xuất sản phẩm.
- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn với lãi suất rẻ để giảm chi phí tài chính.
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tuần, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi.

#### **2. Công tác đầu tư 2018**

Triển khai thực hiện việc thực hiện đầu tư bổ sung, cải tạo máy móc thiết bị sản xuất bám sát tiến độ đã cam kết với Tổng công ty như sau:

- Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 1), bàn xoay gạch KT 600x1200 tại Nhà máy Thái Bình vào tháng 7- 9/2018.
- Xây dựng xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m<sup>2</sup>) tại Nhà máy Thái Bình vào tháng 6- 7/2018.
- Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí tại Nhà máy Mỹ Đức vào tháng 5-9/2018.
- Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gòong tự động tại Nhà máy Mỹ Đức vào tháng 1-5/2018.
- Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch, mở rộng nhà máy tại Nhà máy Tiên Sơn vào tháng 5-9/2018.
- Phối hợp với các đơn vị phía Nam, xây dựng nhà ở công nhân khu công nghiệp Vũng Tàu (2ha), đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người lao động của Nhà máy Mỹ Đức, hoàn thành quý IV/2018.

- Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP - Enterprise Resource Planning) cho toàn công ty, triển khai từ tháng 6/2018 – 6/2019.

### **3. Công tác kinh doanh**

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Kinh doanh trong công tác phát triển mẫu sản phẩm, phát triển thị trường.
- Phối hợp lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng tháng với công ty Kinh doanh.

### **4. Công tác khác**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại lao động để tăng năng suất lao động trên từng dây chuyền, vận hành hiệu quả dây chuyền sản xuất sau đầu tư mở rộng giai đoạn II tại Nhà máy Viglacera Thái Bình.
- Rà soát thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng để giải phóng mặt bằng, thu hồi vốn.

*Bắc Ninh, ngày 31 tháng 1 năm 2018*

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Quách Hữu Thuận**

Tiên Sơn, ngày tháng 04 năm 2018.

**DỰ THẢO BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**  
**Kính gửi : Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.
- Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2017.

**I. Thành phần Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn gồm các thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

- |                            |                             |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Ngô Trọng Toán      | - Trưởng Ban Kiểm soát      |
| 2. Bà Ngô Thị Thảo         | - Thành viên Ban kiểm soát. |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm | -Thành viên Ban kiểm soát.  |

**II. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2017**

**1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT. Trong năm 2017, HĐQT và Ban điều hành đã đạt được những kết quả sau:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017;
- Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo an toàn.
- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2017 HĐQT và Ban điều hành đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của toàn công ty. Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.

## 2. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của quy chế tài chính, quy định của Công ty và của pháp luật.

Năm 2017 Ban Kiểm soát đã thực hiện họp 4 kỳ, định kỳ mỗi quý 1 lần để thống nhất các công việc như kiểm tra giám sát tính tuân thủ các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty liên quan đến công tác kế toán, bán hàng; Thẩm tra báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và báo cáo quyết toán tài chính năm 2017; báo cáo đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

### A- Các chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh .

#### a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn	:	462.397.190.272 đồng
- Tài sản dài hạn	:	634.421.002.026 đồng
<b>Tổng tài sản</b>	<b>:</b>	<b>1.096.818.192.298 đồng</b>

#### b- Về nguồn vốn :

* Nợ phải trả	:	853.104.774.164 đồng
Trong đó		
- Nợ ngắn hạn	:	569.534.184.527 đồng
- Nợ dài hạn	:	283.570.589.637 đồng
* Vốn chủ sở hữu	:	243.713.418.134 đồng
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>:</b>	<b>1.096.818.192.298 đồng</b>

#### c- Về hiệu quả kinh doanh

-Doanh thu bán hàng	:	970.687.377.080 đồng
-Doanh thu hoạt động tài chính	:	1.585.025.832 đồng
- Thu nhập khác	:	1.808.658.967 đồng
-Chi phí SXKD HH dịch vụ	:	843.335.003.241 đồng
-Chi phí tài chính	:	47.998.232.045 đồng
-Chi phí khác	:	32.719.112.507 đồng
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	50.028.714.086 đồng

**Với các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo, năm 2017 Công ty đã bảo toàn và tăng trưởng được vốn chủ sở hữu.**

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn : 22.2%; năm 2016 là 29.3%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu : 5.15%; năm 2016 là 7.41%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản : 4.56%; năm 2016 là 9.3%

HS khả năng thanh toán TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn : 0.81lần năm 2016 là 0.83lần

Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu : 3.5lần năm 2016 là 2.4lần

**B-Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước như sau:**

Khoản mục	ĐVT	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ % TH2017 /KH2017	Tỷ lệ % TH 2017/ TH 2016
Doanh thu thuần	đồng	966.388.218.191	1.096.926.142.120	970.687.377.080	88	100
Giá vốn	đồng	830.465.369.590	925.602.109.397	843.335.003.241	91	102
Lợi nhuận gộp (=1-2)	đồng	135.922.848.601	171.324.032.723	127.352.373.839	74	94
Chi phí bán hàng	đồng	10.905.558.023	13.448.000.000	8.558.119.115	64	78
Chi phí quản lý	đồng	18.734.397.007	20.992.972.795	22.242.549.114	106	119
Doanh thu HĐTC, TN khác	đồng	2.345.903.566		3.393.684.799		145
Chi phí hoạt động TC	đồng	36.843.077.977	48.872.002.083	47.998.232.045	98	130
Chi phí khác	đồng	174.075.621		1.918.444.278		1.102
Lợi nhuận trước thuế	đồng	71.611.643.539	81.100.790.975	50.028.714.086	62	70
Thuế TNDN	đồng	14.354.415.000	16.220.158.195	13.489.756.422	83	94
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	57.257.228.539	64.880.632.780	36.538.957.664	56	64
Công nợ phải thu	đồng	39.099.778.553	37.500.000.000	77.317.215.635	206	198
Hàng tồn kho (thành phẩm)	đồng	86.387.045.361	102.891.279.727	228.018.726.117	222	264

+Doanh thu thuần 2017 đạt 970,7 tỷ đồng bằng 88% so với KH và tương đương với năm 2016.

+Lợi nhuận trước thuế 2017 đạt 50 tỷ đồng bằng 62% so với kế hoạch và bằng 70% so với 2016.

+Quỹ lương của Công ty thực hiện theo quyết định số Theo QĐ số 148/TCT-HĐQT ngày 27/03/2017 của Tổng Công ty Viglacera-CTCP về việc ban hành đơn giá tiền lương năm 2017;

+Dư công nợ phải thu thời điểm 31/12/2017 là 77.3 tỷ đồng; Trong đó có 12 tỷ đồng nợ khó đòi; Công ty Kinh doanh gạch ốp lát là 63.4 tỷ đồng.

+Sản lượng sản xuất: 8,407,592 m<sup>2</sup> đạt 103% KH năm, đạt 117% so với năm 2016;

+Sản lượng tiêu thụ: 7,271,552 m<sup>2</sup> bằng 91% KH năm; đạt 107% so với năm 2016;

+Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2017: Sản lượng tồn là 1.898.779m<sup>2</sup>; Giá trị tồn 228 tỷ đồng tăng 125 tỷ đồng so với KH năm.

**III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên**

**1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các buổi họp của Ban điều hành về kế hoạch SXKD tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của Công ty, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (*là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận*) kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2017 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

## **2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

Trong năm 2017, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

HDQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

## **3. Báo cáo của từng Kiểm soát viên**

<b>TT</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	<b>Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2017</b>
1	Ông Ngô Trọng Toán - Trưởng Ban KS	Chỉ đạo công việc chung của Ban Kiểm soát, đôn đốc và phân công công việc cho từng Kiểm soát viên. Lên kế hoạch nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua.  Hoàn thiện và duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
2	Bà Ngô Thị Thảo-Thành viên Ban KS	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát trong các hoạt động về: Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát công tác đầu tư xây dựng, thực hiện định mức vật tư, số lượng sản phẩm nhập kho, sản phẩm bán ra, chất lượng sản phẩm trong kỳ, quản lý đất đai, các vấn đề liên quan tới người lao động.
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thành viên Ban	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát đối với các nội dung và hoạt động về tài



TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2017
	KS	chính, kế toán, xuất nhập vật tư, bán hàng hóa, doanh thu, giá bán của công ty, các chi phí phát sinh khác; chế độ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, chế độ báo cáo của công ty.

#### **4. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017**

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2017 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổng kết kết quả giám sát, kiểm toán đối với các mảng hoạt động chính như hoạt động sản xuất, bán hàng, kế toán, đầu tư... và đã kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhiều giải pháp cụ thể, góp phần hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả.

#### **IV. Kế hoạch công tác năm 2018 của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống để theo dõi việc thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty và nâng cao khả năng đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, lấy ngăn chặn và phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số Luật liên quan, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

Trân trọng báo cáo!

Kính chúc sức khỏe các vị đại biểu và toàn thể đại hội.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT công ty
- Cổ đông CT
- Lưu Ban kiểm soát

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Ngô Trọng Toán*

Số: /VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.**

Năm 2017 tình hình kinh tế - xã hội trong nước tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; nhưng đã có chuyển biến tích cực và đạt được kết quả; Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, tập trung nâng cao chất lượng, ổn định sản xuất phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp. Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ), HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT như sau:

**I. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2017**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	81.100	50.029	61,7
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	58.602	59.614	101,7
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	37.500	77.317	206,1
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	10,5	10,5	100

**2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:**

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- 4 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo;
- 14 phiên họp bất thường: Vay vốn lưu động, thuê tài chính tại các Ngân hàng;
- 8 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc hoạt động, mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.
- 01 phiên họp bất thường : phê duyệt việc phát hành trái phiếu
- 03 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc phát hành tăng vốn

- 01 phiên họp bất thường: phê duyệt phương án cải tạo dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Thái bình
- 01 phiên họp bất thường: Phê duyệt quyết toán bảo dưỡng sửa chữa lớn
- 4 phiên họp bất thường: phê duyệt phương án thay đổi nhân sự
- 2 phiên họp bất thường: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

### **3. Công tác đầu tư, cải tạo thiết bị:**

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư, cải tạo máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu đa dạng về mẫu mã sản phẩm tiêu thụ trên thị trường Công ty đã đầu tư một số hạng mục như sau:

- Dự án mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức đã đi vào sản xuất DC2 vào tháng 7/2017, DC1 vào tháng 9/2017. Các chỉ tiêu sản xuất đã đạt được mục tiêu của dự án, tỷ lệ thu hồi đạt 96,2%
- Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm inkjet, đã chuyển đổi xong và dự kiến T3/2018 bắt đầu đi vào sản xuất.

### **4. Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2017:**

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể như sau:

- Thù lao Hội đồng Quản trị 336 triệu đồng

*Trong đó:*

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 204 triệu đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 132 triệu đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 138 triệu đồng.

### **5. Kết quả phát hành tăng cổ phần và vốn điều lệ.**

\* Phát hành thành công 4.500.000 cổ phần và nâng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 195 tỷ đồng, theo hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- Niêm yết bổ sung 4.500.000 cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán đã được Công ty sử dụng theo đúng mục đích sử dụng cho dự án mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức.

**6. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:**

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	36,538,957,664
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	7,084,957,664
3	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2017) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2017	204,000,000
4	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% VDL, dự kiến chi trong quý III/2018	29,250,000,000

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

**1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2017	KH 2018	%
1	Sản lượng sản xuất	1.000 m <sup>2</sup>	8.407.592	9.580.000	113,9
2	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m <sup>2</sup>	7.271.552	10.200.000	140,3
3	Doanh thu	Triệu đồng	970.687	1.366.000	140,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50.029	80.000	159,9
5	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	59.614	68.030	114,1
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/người /tháng	10,5	11,3	107,6

\* **Giải pháp thực hiện: HĐQT:** Nhất trí với các giải pháp mà Ban điều hành đã xây dựng trong báo cáo của Ban giám đốc và giao cho Ban giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp đã trình bày trong báo cáo.

- Tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao

**2. Công tác đầu tư và sửa chữa định kỳ tài sản cố định năm 2018:** Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tại ba nhà máy như sau:

**2.1 Công tác đầu tư:**

TT	Tên Dự án/ hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến thực hiện	TMDT (Dự kiến) (Tr.đ)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
----	---------------------	-----	----------	-----------------------------	-----------------------	--------------------------------------

TT	Tên Dự án/ hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến thực hiện	TMDT (Dự kiến) (Tr.đ)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
1	Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 01), NM Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 7-9/2018	3,274	3,274
2	Xây dựng xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m2) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2018	3,200	3,200
3	Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức	hệ	1	Tháng 5-9/2018	5,060	5,060
4	Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gờong tự động - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức	hệ	1	Tháng 1-5/2018	8,400	8,400
5	Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch Nhà máy Viglacera Tiên Sơn - mở rộng nhà máy	hệ	1	Tháng 5-9/2018	12,030	12,030
6	Nhà ở CN khu CN Vũng Tàu (4ha)	Tòa	1	Quý II/2018	30,000	30,000
7	Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP – Enterprise Resource Planning) - Công ty CP Viglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 6/2018 - 6/2019	19,705	11,495
<b>Tổng cộng</b>					<b>81,669</b>	<b>73,459</b>

## 2.2 Công tác dừng sản xuất và sửa chữa thiết bị:

TT	Nội dung	ĐVT	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	<b>Nhà máy Viglacera Tiên Sơn</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>5/2-5/3/2018</b>	<b>7,400</b>
	Khu vực Gia công nguyên liệu	<i>Tr.đ</i>		1,868
	Khu vực Tạo hình	<i>Tr.đ</i>		1,061
	Khu vực Lò	<i>Tr.đ</i>		1,733
	Khu vực Mài	<i>Tr.đ</i>		2,738
2	<b>Nhà máy Viglacera Thái Bình</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>DC2: '5/2-5/3/2018; DC1: 1/1-25/2/2018</b>	<b>5,500</b>
	Khu vực Gia công nguyên liệu, phụ trợ	<i>Tr.đ</i>		100

TT	Nội dung	ĐVT	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	Khu vực máy ép	Tr.đ		1,533
	Khu vực Lò nung, sấy nằm	Tr.đ		1,025
	Khu vực Dây chuyền tráng men	Tr.đ		1,359
	Khu vực Mài	Tr.đ		1,483
<b>3</b>	<b>Nhà máy Viglacera Mỹ Đức</b>	<b>Tr.đ</b>		<b>10/2-25/2/2018</b>
	Khu vực Gia công nguyên liệu	Tr.đ	1,965	
	Khu vực Tạo hình	Tr.đ	130	
	Khu vực Lò - Tráng men	Tr.đ	675	
	Khu vực Mài	Tr.đ	230	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>15,900</b>	

### 3. Công tác đào tạo

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (lượt người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	251	1.124	Đơn vị, TCT	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng	CB, CNV sản xuất	616	1.018	TCT	Trường CĐ Viglacera
3	Các chương trình đào tạo khác	CBCNV	2,430	690	Đơn vị	Đơn vị có chức năng, trường CĐ Viglacera
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2,683</b>		
<b>Trong đó</b>						
<b>Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:</b>			<b>817</b>	<b>1.872</b>		
<b>Nguồn kinh phí từ Đơn vị:</b>			<b>2.290</b>	<b>960</b>		

### 4. Dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

**5. Công tác nhân sự : Bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ( do hết nhiệm kỳ) nhiệm kỳ 2018 -20122**

- Theo công văn số 119/TCT-HĐQT Tổng công ty Viglacera – CTCP, Tổng công ty đề cử :

**a. Hội đồng quản trị**

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Minh Tuấn  | - Phó TGD TCT Viglacera- CTCP                    |
| 2. Ông Đinh Quang Huy    | - Chủ tịch Hiệp hội Gôm sứ                       |
| 3. Ông Quách Hữu Thuận   | - Giám đốc CTCP Viglacera Tiên Sơn               |
| 4. Ông Nguyễn Hồng Phong | - PGĐ chất lượng Ban GOLSVS TCT Viglacera - CTCP |
| 5. Ông Nguyễn Duy Trúc   | - Giám đốc NM Viglacera Thái Bình                |

**b. Ban kiểm soát**

- |                                 |                                    |
|---------------------------------|------------------------------------|
| 1. Ông Ngô Trọng Toán           | - Kế toán trưởng TCT Viglacera     |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm      | - NV Ban KT NM Viglacera Thái Bình |
| 3. Đề xuất Ông Nguyễn Việt Dũng | - NV Ban KT NM Viglacera Mỹ Đức    |
- (thay thế Bà Ngô Thị Thảo)

**6. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018:** Không thấp hơn 15%.

**7. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2018:**

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80.000 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ xây dựng.

**8. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

**9. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:**

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong

phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

**10. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: [viglaceratienson.com](http://viglaceratienson.com).**

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, VP.

**Nguyễn Minh Tuấn**





**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SON**

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Điện thoại: 0222- 3839395 Fax: 0222-3838390

Website: www.Viglacerationson.com

## **DỰ THẢO PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Cổ đông: .....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....ngày cấp: .....nơi cấp: .....

Đại diện bởi (đối với tổ chức): .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần được ủy quyền.....

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:** .....

**1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2017 của Ban Giám đốc:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**2. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty năm 2017, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**4. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2017:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**5. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**6. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**7. Thông qua công tác đầu tư, sửa chữa lớn và đào tạo năm 2018:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**8. Thông qua dự kiến mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**9. Thông qua dự kiến mức chia cổ tức năm 2018 không thấp hơn 15%**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**10. Thông qua dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2018:**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**11. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.**

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

**12. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:**

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

**13. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: [viglaceratienson.com](http://viglaceratienson.com)**

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

**CỔ ĐÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỐ: /VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 22/04/2017;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ngày 12/4/2018,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được tổ chức tại trụ sở Công ty-Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh vào ngày 12 tháng 4 năm 2018.

Tham dự đại hội có cổ đông sở hữu cổ phần và chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .

**ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2017 của Ban Giám đốc như sau:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	81.100	50.029
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	58.602	59.614
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	37.500	77.317
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	10,5	10,5

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2018 (có báo cáo chi tiết kèm theo).**

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:**

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	36,538,957,664
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	7,084,957,664
3	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2017) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2017	204,000,000
4	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% VĐL, dự kiến chi trong quý III/2018	29,250,000,000

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 4: Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2017:**

**a- Về tài sản :**

- Tài sản ngắn hạn : 462.397.190.272 đồng
- Tài sản dài hạn : 634.421.002.026 đồng
- Tổng tài sản : 1.096.818.192.298 đồng**

**b- Về nguồn vốn :**

- \* Nợ phải trả : 853.104.774.164 đồng
- Trong đó
- Nợ ngắn hạn : 569.534.184.527 đồng
- Nợ dài hạn : 283.570.589.637 đồng
- \* Vốn chủ sở hữu : 243.713.418.134 đồng
- Tổng nguồn vốn : 1.096.818.192.298 đồng**

**c- Về hiệu quả kinh doanh**

- Doanh thu bán hàng : 970.687.377.080 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 1.585.025.832 đồng
- Thu nhập khác : 1.808.658.967 đồng
- Chi phí SXKD HH dịch vụ : 843.335.003.241 đồng
- Chi phí tài chính : 47.998.232.045 đồng

-Chi phí khác	:	32.719.112.507 đồng
-Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	50.028.714.086 đồng

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

**Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:**

- Thù lao Hội đồng Quản trị 336 triệu đồng

*Trong đó:*

- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 204 triệu đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;
- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 132 triệu đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Công ty.
- Thù lao Ban kiểm soát 138 triệu đồng.

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

**Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2018 với những nội dung sau:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 11,3 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2018 : 34 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ 68 tỷ đồng

**Phân biểu quyết:**

- Số cổ phần nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không nhất trí:	cp, đạt tỷ lệ:	%
- Số cổ phần không có ý kiến:	cp, đạt tỷ lệ:	%

**Điều 7: Thông qua công tác đầu tư, đào tạo trong năm 2018:**

**7.1 công tác đầu tư**

TT	Tên Dự án/ hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến thực hiện	TMĐT (Dự kiến) (Tr.đ)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
1	Đầu tư dây chuyền dỡ nạp tải và đóng hộp tự động (cho dây chuyền sản xuất số 01), NM Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 7-9/2018	3,274	3,274
2	Xây dựng xưởng cất gạch gỗ thanh (1000m2) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2018	3,200	3,200

TT	Tên Dự án/ hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian dự kiến thực hiện	TMDT (Dự kiến) (Tr.đ)	KH Giá trị đầu tư năm 2018 (tr.đồng)
3	Phục hồi và cải tạo hệ thống nung lần 3 sản xuất gạch trang trí - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức	hệ	1	Tháng 5-9/2018	5,060	5,060
4	Đầu tư hệ thống xe LGV, vận chuyển, sắp xếp gòong tự động - Nhà máy Viglacera Mỹ Đức	hệ	1	Tháng 1-5/2018	8,400	8,400
5	Mua đất làm kho, xưởng cắt gạch Nhà máy Viglacera Tiên Sơn - mở rộng nhà máy	hệ	1	Tháng 5-9/2018	12,030	12,030
6	Nhà ở CN khu CN Vũng Tàu (4ha)	Tòa	1	Quý II/2018	30,000	30,000
7	Đầu tư hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP – Enterprise Resource Planning) - Công ty CP Viglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 6/2018 - 6/2019	19,705	11,495
	<b>Tổng cộng</b>				<b>81,669</b>	<b>73,459</b>

### 7.2 Công tác dừng sản xuất và sửa chữa thiết bị:

TT	Nội dung	ĐVT	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
<b>1</b>	<b>Nhà máy Viglacera Tiên Sơn</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5/2-5/3/2018</b>	<b>7,400</b>
	Khu vực Gia công nguyên liệu	Tr.đ		1,868
	Khu vực Tạo hình	Tr.đ		1,061
	Khu vực Lò	Tr.đ		1,733
	Khu vực Mài	Tr.đ		2,738
<b>2</b>	<b>Nhà máy Viglacera Thái Bình</b>	<b>Tr.đ</b>		<b>DC2: '5/2-5/3/2018; DC1: 1/1-25/2/2018</b>
	Khu vực Gia công nguyên liệu, phụ trợ	Tr.đ	100	
	Khu vực máy ép	Tr.đ	1,533	
	Khu vực Lò nung, sấy nằm	Tr.đ	1,025	
	Khu vực Dây chuyền tráng men	Tr.đ	1,359	
	Khu vực Mài	Tr.đ	1,483	

TT	Nội dung	ĐVT	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
3	<b>Nhà máy Viglacera Mỹ Đức</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>10/2-25/2/2018</b>	3,000
	Khu vực Gia công nguyên liệu	<i>Tr.đ</i>		1,965
	Khu vực Tạo hình	<i>Tr.đ</i>		130
	Khu vực Lò - Tráng men	<i>Tr.đ</i>		675
	Khu vực Mài	<i>Tr.đ</i>		230
	<b>Tổng cộng</b>	<i>Tr.đ</i>		<b>15,900</b>

### 7.3 Công tác đào tạo

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (lượt người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến tổ chức thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	251	1.124	Đơn vị, TCT	Đơn vị có chức năng, trường CD Viglacera
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/kỹ năng	CB, CNV sản xuất	616	1.018	TCT	Trường CD Viglacera
3	Các chương trình đào tạo khác	CBCNV	2,430	690	Đơn vị	Đơn vị có chức năng, trường CD Viglacera
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2,683</b>		
<b>Trong đó</b>						
<b>Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:</b>			<b>817</b>	<b>1.872</b>		
<b>Nguồn kinh phí từ Đơn vị:</b>			<b>2.290</b>	<b>960</b>		

### Điều 8: Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 9 : Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018:**

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2018 không thấp hơn 15%.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 10: Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 2018:**

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ xây dựng.

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 11: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, việc lựa chọn Công Kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (theo đề xuất tại báo cáo của HĐQT)**

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 12: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:**

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 13: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: [viglacerationson.com](http://viglacerationson.com)**

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %



- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

**Điều 14: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.**

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nơi nhận:**

- Đại hội Đồng Cổ đông;
- UBCK; HNX (công bố thông tin);
- Tổng công ty Viglacera;
- HĐQT, BKS, Ban GD Cty;
- Các phòng, ban;
- Lưu VP, HĐQT Cty.

**Nguyễn Minh Tuấn**

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

**Nhiệm kỳ 2018 - 2022**

**Kính gửi : Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của VIT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Tôi/Chúng tôi gồm:

TT	Họ tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy tờ tùy thân	Địa chỉ	Điện thoại	Số cổ phần sở hữu
1					
2					
3					
	<b>Tổng</b>				

Xét đã thỏa mãn các điều kiện theo qui định của pháp luật hiện hành và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn, tôi/chúng tôi làm đơn này đồng ý đề cử các Ông/Bà có tên dưới đây tham gia ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn tổ chức vào ngày 12/4/2018

TT	Họ tên ứng viên được đề cử	Số cổ phần được ủy quyền đại diện
1		
2		

TT	Họ tên ứng viên được đề cử	Số cổ phần được ủy quyền đại diện
3		
4		
5		

Các hồ sơ được đính kèm Đơn đề cử này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh của các ứng viên;
- Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu (có chứng thực theo quy định);
- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

....., ngày .... tháng ..... năm 2018

**(Các) Cổ đông**

*(Ký và ghi rõ họ tên)<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Nếu cổ đông là tổ chức, người đại diện ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu tổ chức mà mình đại diện

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

**Nhiệm kỳ 2018 - 2022**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của VIT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Họ và tên cổ đông: .....

Ngày sinh:    □□   □□   □□□□

Nơi sinh:.....Quốc tịch: .....

Địa chỉ thường trú: .....

CMND số:.....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....

Sở hữu: .....CP<sup>(1)</sup>, tương đương .....% tổng số CP<sup>(2)</sup>

Tự xét thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Thành viên BKS theo thông báo số /VIT-HĐQT ngày /03/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty; quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin được ứng cử vào danh sách ứng viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 của Công ty.

***Kèm theo hồ sơ này gồm:***

- 01 Bản gốc Đơn đề cử hoặc Đơn ứng cử;
- 01 Bản gốc Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- 01 Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
- 01 Bản sao công chứng CMND của ứng viên (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài);
- Các văn bản khác chứng minh Ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật (nếu có).

Tôi cam kết tất cả những thông tin được cung cấp nêu trên là sự thật và chính xác. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân về những thông tin đã cung cấp này.

....., ngày.....tháng.....năm 2018

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đơn này chỉ có giá trị xem xét khi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Viglacera Tiên Sơn nhận được trước 17h00 ngày 08/4/2018 (Địa chỉ: Phòng tài chính Kế toán Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên du Bắc Ninh, ĐT: 02223.839395- Fax: 02223.838917).*

<sup>(1)</sup> CP: cổ phần;

<sup>(2)</sup> % tổng số cổ phần: tỷ lệ % số cổ phần của của cổ đông trên tổng số cổ phần phổ thông. Hiện tại tổng số cổ phần phổ thông của Công ty là 19.500.000 cổ phần ( Mười chín triệu năm trăm cổ phần).

**DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT  
Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018**

- Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Việc bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn năm 2018 được tiến hành theo những quy định sau đây:

**Điều 1. Nguyên tắc bầu cử và quyền bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ**

**1.1. Nguyên tắc :** Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ pháp luật hiện hành về doanh nghiệp và chứng khoán tại Việt Nam;
- Tuân thủ Điều lệ hiện hành của Công ty;
- Bảo đảm tính công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

**1.2. Người có quyền bầu cử**

- Người có quyền bầu cử tại ĐHĐCĐ là các cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người được cổ đông sở hữu cổ phần ủy quyền dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng Việt Nam cung cấp ngày 21/02/2018) có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ.

**Điều 2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

**2.1. Số lượng thành viên HĐQT**

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 theo Điều lệ Công ty: 5 thành viên.

Tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT

**2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị doanh nghiệp, hiểu biết pháp luật, có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

- Có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera – CTCP.

### ***2.3. Điều kiện đề cử, tự ứng cử thành viên HĐQT, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT***

#### **Điều kiện tự ứng cử hoặc được đề cử thành viên HĐQT**

- Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT tại điểm 2.2 quy chế này và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018. Người được đề cử khác phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 đề cử.

- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

#### **Số lượng ứng cử viên HĐQT**

- Số lượng ứng cử viên để bầu vào HĐQT do các cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử và đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT là 5 người. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên

#### **Tổng hợp danh sách ứng cử viên HĐQT**

Sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 05 ứng cử viên, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

### **3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS**

#### **3.1. Số lượng thành viên BKS**

Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2022 theo Điều lệ Công ty: 03 thành viên.

#### **3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên BKS**

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

- Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty.

- Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

#### **3.3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS, số lượng và việc tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS**

##### **Điều kiện tự ứng cử, được đề cử thành viên BKS**

- Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu vào BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS và các điều kiện ứng cử/đề cử sau đây:

- Người ứng cử là cổ đông cá nhân tự ứng cử phải nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018. Người 3/6 được đề cử khác (có thể không phải là cổ đông của Công ty) phải được cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần của Công ty liên tục trong thời gian ít nhất 6

tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 đề cử.

- Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ đề cử/ứng cử hợp lệ và đúng hạn theo quy định.

#### **Số lượng ứng cử viên:**

Ứng cử viên để bầu vào BKS (bao gồm các cổ đông có đủ điều kiện tự ứng cử và các ứng cử viên được cổ đông đề cử) phải đảm bảo số lượng ít nhất bằng số thành viên BKS dự kiến được bầu vào BKS là 03 người. Các cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử/đề cử với số lượng theo quy định tại Điều lệ Công ty cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

#### **Tổng hợp danh sách ứng cử viên BKS**

Sau khi hết hạn nhận hồ sơ ứng cử, HĐQT đương nhiệm tổng hợp danh sách các ứng cử viên có đủ điều kiện để công bố đến các cổ đông theo quy định.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ 03 ứng cử viên, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế như sau:

- Ứng cử viên đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS.

- Ứng cử viên phải có đầy đủ hồ sơ ứng cử.

Danh sách ứng cử viên hợp lệ phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu cử. Việc biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên tiến hành bằng biểu quyết giơ tay.

### **4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS**

#### **4.1. Hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS bao gồm:**

- Đơn ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS, có nội dung cam kết của ứng cử viên thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT, BKS một cách trung thực nếu được bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm);



- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 21/2/2018- ngày chốt Danh sách cổ đông cho mục đích của cuộc họp ĐHĐCĐ);
- Biên bản họp nhóm + Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp trình độ chuyên môn;

#### **4.2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử/ứng cử HĐQT, BKS**

Hồ sơ tham gia đề cử/ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm về trụ sở chính của Công ty trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ ít nhất 07 ngày làm việc.

Chỉ những hồ sơ đề cử /ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp ĐHĐCĐ.

#### **5. Phương thức bầu cử**

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể như sau:

- Mỗi cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên dự kiến được bầu vào HĐQT hoặc BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng cử viên HĐQT và 3 ứng cử viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS trong danh sách ứng cử viên.

**Ví dụ:** ĐHĐCĐ bầu chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:  $(10.000 \times 5) = 50.000$  phiếu bầu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 50.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên HĐQT.
2. Chia đều 50.000 phiếu cho cả 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Dồn 50.000 phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 50.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 50.000 phiếu của mình cho mỗi ứng cử viên theo những số phiếu bầu khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 50.000 phiếu.

## **6. Cách thức tiến hành bầu cử**

### **6.1. Phiếu bầu cử**

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu để được điều chỉnh lại.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu treo của Công ty.

### **6.2. Cách ghi phiếu bầu**

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào .

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

### **6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử**

+ Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu treo của Công ty; và

- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu trắng; và
  - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa.
- + Phiếu bầu không hợp lệ:
- Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty;
  - Phiếu bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
  - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

## **7. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **7.1. Ban Kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu gồm có 3 người, do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.

Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước ĐHĐCĐ.

### **7.2. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị thùng phiếu. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông; Ban Tổ chức chuẩn bị phương án bỏ

phiếu bầu HĐQT và BKS chung thùng phiếu nhưng phiếu bầu có màu khác nhau để phân biệt.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước ĐHĐCĐ.

### **8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

- Số người trúng cử thành viên HĐQT và BKS là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ  $\geq 51\%$  tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp.

- Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt điều kiện trúng cử có cùng số phiếu bầu như nhau, mà phải chọn số người trúng cử ít hơn thì việc chọn ứng cử viên trúng cử theo nguyên tắc sau: Ứng cử viên nào được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần cao hơn sẽ là ứng cử viên trúng cử.

### **9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

- Trong trường hợp cổ đông khiếu nại hoặc yêu cầu kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Việc trả lời và giải quyết những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **10. Hiệu lực áp dụng**

Quy chế có hiệu lực áp dụng tại phiên họp ĐHĐCĐ 2018 sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua. Ban Tổ chức và các bộ phận liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm triển khai các công việc liên quan theo Quy chế.

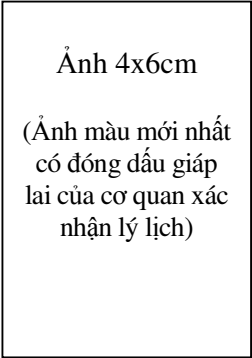
**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên:
2. Giới tính:                      Nam                      Nữ
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. Dân tộc:
7. Số CMND:                      Ngày cấp:                      Nơi cấp:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ thường trú hiện nay:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hoá:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Quá trình công tác (nêu tóm tắt năm công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
15. Chức vụ công tác hiện nay:
16. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
17. Số cổ phần bản thân nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ.
18. Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% vốn điều lệ.
19. Các khoản nợ đối với Công ty:
20. Thù lao và các khoản lợi ích khác:
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty:



Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận**

(của cơ quan nơi cá nhân làm việc  
hoặc UBND xã, phường nơi đăng ký  
hộ khẩu thường trú nếu không làm  
việc tại pháp nhân)

..., ngày ... tháng ... năm 2015

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)

## THÔNG BÁO

**V/v: Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022**

**Kính gửi: Quý cổ đông-Công ty CP Viglacera Tiên Sơn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 và văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn sẽ tiến hành vào ngày 12 tháng 04 năm 2018, Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2012-2017 của Công ty sẽ hết nhiệm kỳ. Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới 2018 – 2022.

Công ty xin trân trọng thông báo về việc đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

### **I. Mục tiêu**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

### **II. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT và tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

#### **1. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên HĐQT:**

**Theo Điều lệ hiện hành của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT tuân thủ các điều kiện sau:**

**Theo khoản 3 Điều 24 :** Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 thành viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 thành viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên

2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

### III. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên BKS và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Điều kiện đề cử/ứng cử thành viên BKS:

**Theo Điều lệ hiện hành của Công ty CP Viglacera Tiên Sơn việc ứng cử, đề cử thành viên BKS tuân thủ các điều kiện sau:**

#### **Theo Điều 36.2:**

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 thành viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

### IV. Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Đơn đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);
2. Biên bản họp nhóm để đề cử ứng cử (theo mẫu)
3. Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
4. Bản sao CMND/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ có công chứng.

Nếu Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu đề cử người vào HĐQT và BKS, vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử (theo mẫu đính kèm) đến Phòng Tài chính Kế toán **trước 17 giờ ngày 08/04/2018** theo địa chỉ:

**Nơi nhận:**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN CÔNG TY CP VIGLACERA TIÊN SƠN**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du Bắc Ninh

Điện thoại: 02223.839395

Fax: 02223.838.917

Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS”.

***Lưu ý:***

Người ứng cử/được đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình. Nếu quá thời gian nêu trên, VP.HĐQT không nhận được Giấy đề cử của Quý cổ đông thì xem như Quý cổ đông không đề cử người tham gia HĐQT và BKS. HĐQT sẽ xem xét cử người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử làm Thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ mới.